

PHẦN I. Câu trắc nghiệm có nhiều phương án lựa chọn. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 30. Mỗi câu hỏi học sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1: Từ thắng lợi của ba lần kháng chiến chống quân xâm lược Mông- Nguyên thời Trần, bài học kinh nghiệm nào có thể vận dụng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam hiện nay?

- A. Bồi dưỡng sức dân và xây dựng thành lũy kiên cố.
- B. Chủ động hòa hiếu, xây dựng sức mạnh nội tại của quốc gia.
- C. Bồi dưỡng sức dân, củng cố khối đoàn kết dân tộc.
- D. Đoàn kết toàn dân, luôn chủ động tấn công trước.

Câu 2: Ở Việt Nam, căn cứ địa cách mạng là

- A. vùng tương đối an toàn.
- B. địa bàn bí mật địch không ngờ tới.
- C. nơi dừng chân của Bộ chính trị.
- D. vùng tuyệt đối an toàn.

Câu 3: Sự chuyển biến thế và lực của cách mạng miền Nam sau Hiệp định Giơ-ne-vơ (năm 1954) có gì khác so với sau phong trào Đồng khởi (1959- 1960)?

- A. Lực chuyển biến có lợi, thế bất lợi cho cách mạng.
- B. Thế chuyển biến có lợi, lực bất lợi cho cách mạng.
- C. Thế và lực chuyển biến bất lợi cho cách mạng.
- D. Thế và lực chuyển biến có lợi cho cách mạng.

Câu 4: Trong cuộc kháng chiến chống Tống (1075 – 1077), việc nhà Lý chủ động kết thúc chiến tranh bằng cách đề nghị giảng hòa có ý nghĩa nào dưới đây?

- A. Nối lại quan hệ hoà hiếu, chấm dứt hoàn toàn nghĩa vụ cống nạp.
- B. Tạo thời cơ cho quân dân Đại Việt khôi phục lại quan hệ Việt- Tống.
- C. Thể hiện thiện chí hoà hiếu, tránh việc phải cống nạp cho nhà Tống.
- D. Sớm kết thúc chiến tranh, tránh tổn thất thêm cho cả hai bên.

Câu 5: Nội dung nào dưới đây phản ánh đúng về giá trị của phong trào thi đua yêu nước ở Việt Nam những năm 1950-1954?

- A. Lôi cuốn đông đảo quần chúng tham gia xây dựng chủ nghĩa xã hội.
- B. Diễn ra với nhiều hình thức và thu hút đông đảo mọi lực lượng xã hội.
- C. Tạo không khí thi đua sôi nổi, thúc đẩy phát triển thế tiến công chiến lược.
- D. Tạo nên sức mạnh vật chất và tinh thần to lớn cho cuộc kháng chiến.

Câu 6: Nhận định nào là đúng về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 ở Việt Nam?

- A. Là sự kết hợp đồng thời giữa tiến công quân sự và ngoại giao.
- B. Thể hiện tư tưởng tiến công tạo thế và lực, tạo thời cơ cách mạng.
- C. Thể hiện sự kết hợp giữa tiến công và nổi dậy trong cả nước.
- D. Là cuộc tấn công thần tốc nhằm mục tiêu buộc Mỹ rút quân.

Câu 7: Những năm 1946 - 1947, trận đánh nào sau đây của quân dân Việt Nam nằm trong cuộc chiến đấu ở các đô thị phía Bắc vĩ tuyến 16?

- A. Bắc Bộ phủ.
- B. Chợ Đồn.
- C. Đông Khê.
- D. Khe Lau.

Câu 8: Trong quá trình phát triển, tổ chức ASEAN đã

- A. định rõ những nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên.
- B. kết nạp thêm các thành viên diễn ra thuận lợi trong một thời gian ngắn.
- C. đạt nhiều thành tựu trong việc liên kết kinh tế, chính trị, an ninh chung.
- D. xây dựng được chính sách đối ngoại, an ninh mang tính nhất quán.

Câu 9: Một trong những điểm tương đồng về mục tiêu của Liên hợp quốc với các tổ chức quốc tế và khu vực khác là gì?

- A. Tập hợp thành viên vào liên minh quân sự.
- B. Đem lại lợi ích cho các nước thành viên.
- C. Thực hiện quyền tự do dân chủ, dân quyền.
- D. Trao đổi về vốn, khoa học và kinh nghiệm.

Câu 10: Trong công cuộc cải cách mở cửa, Trung Quốc đạt được những tiên bộ vượt bậc trong lĩnh vực nào sau đây?

- A. Phát triển các trung tâm dữ liệu hiện đại.
- B. Xây dựng hệ thống định vị vệ tinh Bắc Đẩu.
- C. Phát triển hạ tầng kỹ thuật số, đường sắt cao tốc.
- D. Trí tuệ nhân tạo, công nghệ sinh học.

Câu 11: Chiến thắng Đường 14-Phước Long (đầu năm 1975) có tác động nào sau đây đối với tiến trình cách mạng miền Nam Việt Nam?

- A. Khẳng định sự lớn mạnh vượt trội của quân giải phóng miền Nam.
- B. Chứng tỏ Mỹ suy yếu, bất lực và ít có khả năng can thiệp trở lại Việt Nam.
- C. Chuyển cách mạng miền Nam sang tổng tiến công chiến lược.
- D. Củng cố quyết tâm chiến lược giải phóng hoàn toàn miền Nam.

Câu 12: Năm 1961, tổ chức nào sau đây ra đời ở Đông Nam Á?

- A. Hiệp hội Đông Nam Á.
- B. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.
- C. Hiệp ước phòng thủ tập thể Đông Nam Á.
- D. Tổ chức quân sự CENTO.

Câu 13: Trong những năm 1918 - 1920, nhân dân Nga Xô viết đã tiến hành

- A. Chính sách Kinh tế mới do Lê-nin soạn thảo.
- B. chiến tranh vệ quốc chống sự xâm lược của Đức.
- C. cuộc đấu tranh bảo vệ chính quyền Xô viết.
- D. công cuộc khôi phục kinh tế, phát triển văn hóa.

Câu 14: Cuộc đấu tranh chính trị của nhân dân miền Nam trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước có sự tham gia tích cực, đông đảo của những tầng lớp nào sau đây?

- A. trí thức, quân nhân, tư sản.
- B. Tín đồ Phật giáo, quân nhân Sài Gòn.
- C. trí thức, học sinh, sinh viên.
- D. Đội quân tóc dài, trí thức, quân nhân.

Câu 15: Sức sản xuất phát triển cao của chủ nghĩa tư bản hiện đại dựa trên cơ sở nào?

- A. Vai trò quản lý và điều tiết kinh tế của nhà nước tư bản.
- B. Sự phát triển của kỹ thuật trong sản xuất hàng hóa.
- C. Lực lượng lao động đáp ứng sự phát triển nhảy vọt của sản xuất.
- D. Sự phong phú và đa dạng của nguồn nguyên nhiên liệu.

Câu 16: Cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam **không** có sự tham gia của lực lượng nào?

- A. Quân Đồng minh.
- B. Lực lượng toàn dân tộc.
- C. Lực lượng vũ trang.
- D. Tiểu tư sản, trí thức.

Câu 17: Quốc gia nào sau đây **không** lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội từ 1945 đến những năm 70 của thế kỷ XX?

- A. Tiệp Khắc.
- B. Ba Lan.
- C. Cu-ba.
- D. Pê ru.

Câu 18: Nội dung nào sau đây **không** phải là biểu hiện của xu thế đa cực trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh?

- A. Sự suy giảm sức mạnh tương đối của Mỹ so với các cường quốc khác.
- B. Các cường quốc gia tăng sức mạnh và tầm ảnh hưởng về kinh tế, chính trị.
- C. Sự gia tăng sức mạnh, tầm ảnh hưởng vượt trội của Trung Quốc.
- D. Vai trò ngày càng lớn của các trung tâm, tổ chức kinh tế, tài chính quốc tế.

Câu 19: Chiến dịch Tây Nguyên (3 - 1975) của quân dân Việt Nam là một bước phát triển về nghệ thuật

- A. lấy yếu chống mạnh.
- B. tận dụng thời cơ phản công.
- C. tận dụng và tạo ra thời cơ.
- D. tổng tiến công chiến lược.

Câu 20: Nội dung nào sau đây là nguyên nhân khách quan dẫn đến thắng lợi của một số cuộc kháng chiến chống ngoại xâm trong lịch sử Việt Nam trước năm 1945?

- A. Kẻ thù không quen địa hình nước ta, lực lượng ít, trang bị thô sơ.
- B. Đối với kẻ thù là chiến tranh phi nghĩa, ta có kế sách đúng đắn.
- C. Kế sách đánh giặc đúng đắn, linh hoạt, nghệ thuật quân sự độc đáo.
- D. Lực lượng ngoại bang phải di chuyển xa, khó khăn về hậu cần.

Câu 21: Cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam chống thực dân Pháp xâm lược (1858 - 1884) có đặc điểm gì?

- A. Từ chống Pháp xâm lược đến kết hợp chống Pháp và phe chủ chiến.
- B. Nghệ thuật kháng chiến chịu sự chi phối của hệ tư tưởng phong kiến.
- C. Lập trường chống Pháp của nhân dân và triều đình khác biệt ngay từ đầu.
- D. Từ chống ngoại xâm đến kết hợp chống ngoại xâm và chế độ phong kiến.

Câu 22: Để tạo điều kiện cho Điện Biên Phủ giành thắng lợi, các chiến trường toàn quốc đã phối hợp chặt chẽ nhằm

- A. phân tán, tiêu hao, kìm chân địch.
- B. tăng cường sức mạnh cho bộ đội chủ lực.
- C. đẩy mạnh chiến tranh du kích vùng sau lưng địch.
- D. giữ vững thế chủ động trên toàn chiến trường.

Câu 23: “Tình trạng bất an trong xã hội Mỹ là điều đáng lo ngại cho người dân. Tội ác, bạo lực, tệ nạn xã hội thường xuyên xảy ra. Nạn phân biệt chủng tộc, nhất là sự đối xử bất công với người Mỹ gốc Phi vẫn diễn ra. Nhiều vụ xả súng xảy ra ở các trường học, trên đường phố gây thương vong cho nhiều nạn nhân chủ yếu là trẻ em”

Thông tin trên phản ánh thách thức nào sau đây của chủ nghĩa tư bản hiện đại?

- A. Bất ổn xã hội gia tăng do khủng hoảng kinh tế tài chính mang tính toàn cầu
- B. Không thể giải quyết được những vấn đề chính trị, xã hội nan giải.
- C. Chủ nghĩa tư bản đang từng bước giải quyết các mâu thuẫn xã hội.
- D. Sự chênh lệch giàu nghèo làm sâu sắc thêm tình trạng bất ổn trong xã hội.

Câu 24: Nhận định nào sau đây phản ánh **không** đúng về thời cơ của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 ở Việt Nam?

- A. Từ khi Nhật đảo chính Pháp, thời cơ Tổng khởi nghĩa đã xuất hiện.
- B. Thời cơ Tổng khởi nghĩa tháng Tám là thời cơ ngàn năm có một.
- C. Từ khi Nhật đầu hàng Đồng minh, thời cơ Tổng khởi nghĩa chín muồi.
- D. Thời cơ không chỉ đến từ bên ngoài mà còn do Đảng và Hồ Chí Minh tạo ra.

Câu 25: Nội dung nào phản ánh đúng quan hệ giữa Mỹ với Liên Xô từ nửa sau thập niên 70 của thế kỉ XX?

- A. Đối đầu trên lĩnh vực quân sự.
- B. Quan hệ hợp tác ở một số lĩnh vực.
- C. Đối đầu, chạy đua vũ trang.
- D. Là đối tác chiến lược trong nhiều lĩnh vực.

Câu 26: Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 – 1954), phương châm nào sau đây có vai trò quan trọng, góp phần đưa đến thắng lợi cuối cùng?

- A. Trường kì khởi nghĩa nhất định thành công.
- B. Tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.
- C. Tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu, đánh chắc, tiến chắc.
- D. Vừa kháng chiến toàn quốc, vừa kiến thiết quốc gia.

Câu 27: Trong quá trình xâm lược (1858-1884), Hiệp ước nào đã xác lập đặc quyền về kinh tế của chủ nghĩa tư bản Pháp trên khắp Việt Nam?

- A. Hiệp ước Pa tơ nốt (1884)
- B. Hiệp ước Nhâm Tuất (1862).
- C. Hiệp ước Hác măng (1883).
- D. Hiệp ước Giáp Tuất (1874).

Câu 28: Nhận xét nào sau đây phản ánh đúng ý nghĩa cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968 của quân dân miền Nam Việt Nam?

- A. Góp phần bảo vệ công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.
- B. Mở ra bước ngoặt mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.
- C. Buộc đế quốc Mỹ phải tuyên bố “Mỹ hóa” trở lại chiến tranh xâm lược Việt Nam.
- D. Đưa đấu tranh ngoại giao trở thành mặt trận quyết định của cuộc kháng chiến.

Câu 29: Một trong những trận quyết chiến chiến lược trong cuộc kháng chiến chống quân Nguyên (năm 1285) của nhà Trần là

- A. Sông Bạch Đằng.
- B. Thăng Long.
- C. Đông Bộ Đầu.
- D. Chi Lăng - Xương Giang.

Câu 30: Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954), kháng chiến chống Mỹ, cứu nước (1954 - 1975) có điểm chung nào sau đây?

- A. Xóa bỏ ách thống trị của thực dân, đế quốc.
- B. Giành độc lập dân tộc và thống nhất đất nước.

C. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

D. Mở ra kỉ nguyên mới trong lịch sử dân tộc.

PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai. Học sinh trả lời từ câu 1 đến câu 5. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, học sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Đọc đoạn tư liệu sau:

“Ngô Quyền với “đội quân mới hạp của nước Việt” còn non trẻ, trang bị vũ khí chủ yếu chỉ có cung, nỏ, lao, gậy, dao, kiếm hết sức thô sơ,... số lượng và chất lượng các loại thuyền chiến vẫn còn hạn chế. Trong khi đó, Nam Hán là một nước mạnh cả về kinh tế và quân sự, có đội quân xâm lược dày dạn kinh nghiệm chiến đấu; đặc biệt, lực lượng quân sự, nhất là thủy binh thường xuyên được đầu tư, củng cố rất mạnh với nhiều chiến thuyền lớn, đa năng và một đội cung nỏ lợi hại. Để có sức mạnh vượt trội chống lại kẻ thù, bằng uy tín, tài năng và hành động chính nghĩa, Ngô Quyền ra sức cổ kết cộng đồng, thu phục lòng người,... nhằm quy tụ mọi tầng lớp nhân dân, nhất là các sĩ phu, trai tráng ở khắp các vùng, miền tham gia kháng chiến”.

(Phạm Đức Trường: *Nét đặc sắc về nghệ thuật lập thể trận trong trận Bạch Đằng năm 938*, Viện Lịch sử quân sự Việt Nam, 2018, Tạp chí quốc phòng toàn dân.vn)

a. Cuộc kháng chiến chống quân Nam Hán xâm lược diễn ra trong tình thế đan xen khó khăn và thuận lợi.

b. Nam Hán là một nước có thế mạnh về cả về kinh tế và quân sự, có ưu thế về thủy binh, tướng Hoàng Tháo dày dạn kinh nghiệm chiến đấu.

c. Quân đội của Ngô Quyền tuy trang bị vũ khí thô sơ nhưng có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, được nhân dân các địa phương hết sức ủng hộ và nhanh chóng trở thành đội quân dân tộc.

d. “Ra sức cổ kết cộng đồng, thu phục lòng người,... nhằm quy tụ mọi tầng lớp nhân dân” là biểu hiện của nghệ thuật tạo lập thế trận tác chiến.

Câu 2. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

"Trật tự thế giới mới này được hình thành như thế nào còn phụ thuộc ở nhiều nhân tố: Sự phát triển về thực lực kinh tế, chính trị, quân sự của các cường quốc Mỹ, Nga, Trung Quốc, Anh, Pháp, Nhật Bản, Đức trong cuộc chạy đua về sức mạnh quốc gia tổng hợp...; Sự lớn mạnh của lực lượng cách mạng thế giới; Sự phát triển của cách mạng khoa học - kĩ thuật sẽ còn tiếp tục tạo ra những đột phá và chuyển biến trên cục diện thế giới".

(Nguyễn Anh Thái, *Lịch sử thế giới hiện đại*, NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội, 2021, Tr.424)

a. Đoạn tư liệu phản ánh về các nhân tố tác động đến quá trình hình thành Trật tự thế giới mới sau Chiến tranh lạnh.

b. Từ sau năm 1991 đến nay, Trật tự thế giới mới được xác lập với các cực, các trung tâm quyền lực đa dạng, phức tạp.

c. Cuộc chạy đua về sức mạnh quốc gia tổng hợp đã làm thay đổi tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới hiện nay.

d. Khối các nước BRICS (nhóm các nền kinh tế mới nổi) gồm Brazil, Nhật Bản, Ấn Độ, Trung Quốc và Nam Phi là một trong những nhân tố hình thành trật tự thế giới mới.

Câu 3. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Trận Điện Biên Phủ là một trận quyết chiến chiến lược vĩ đại và là chiến thắng lớn nhất của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến lâu dài chống đế quốc xâm lược Pháp và can thiệp Mỹ. Chiến thắng Điện Biên Phủ đánh dấu một chuyển biến lớn trong cục diện quân sự, chính trị lúc bấy giờ, góp phần quyết định vào thắng lợi của Hội nghị Giơ-ne-vơ năm 1954, lập lại hòa bình ở Đông Dương”.

(Hoàng Văn Thái, *Bài học thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ*, NXB Quân đội nhân dân, Hà Nội 1969, Tr. 36)

a. Trận Điện Biên Phủ là một trận quyết chiến chiến lược của quân và dân ta trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược, là một biểu hiện sáng tạo trong việc thực hiện nghệ thuật quân sự “tránh chỗ mạnh, đánh chỗ yếu”.

b. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã kết thúc thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp vô cùng gian khổ của nhân dân Việt Nam.

c. Tư tưởng “đánh chắc thắng” của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trở thành nguyên tắc chỉ đạo cao nhất ở chiến dịch Điện Biên Phủ.

d. Thắng lợi của chiến dịch Điện Biên Phủ có ý nghĩa chính trị, quân sự to lớn, đã góp phần giải trừ

chủ nghĩa thực dân trên thế giới.

Câu 4. Đọc đoạn tư liệu sau đây:

“Hồi 16 giờ ngày 6-3-1946, tại ngôi nhà số 38 phố Lý Thái Tổ (Hà Nội), trước đại diện của các nước Trung Hoa, Anh, Mỹ, Chủ tịch Hồ Chí Minh và ông Vũ Hồng Khanh đã kí với ông Sainteny bản Hiệp định Sơ bộ... Hiệp định Sơ bộ đã loại trừ cho Việt Nam Dân chủ Cộng hòa một kẻ thù là quân đội Tưởng Giới Thạch và tay sai, tạo cơ hội cho nhân dân Việt Nam tranh thủ thời gian ngừng chiến để củng cố lực lượng”.

(Đình Thu Cúc (chủ biên), *Lịch sử Việt Nam tập 10 từ năm 1945 đến năm 1950*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội, 2017, tr. 113-114.)

- a. Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) là văn bản pháp lý quốc tế đầu tiên mà Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký kết với nước ngoài.
- b. Là sự kiện ngoại giao đánh dấu Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa tạm thời nhân nhượng về không gian để đổi lấy thời gian.
- c. Việt Nam kí Hiệp định Sơ bộ trong bối cảnh cục diện hai cực, hai phe được xác lập, Chiến tranh lạnh đã bao trùm thế giới.
- d. Hiệp định Sơ bộ là một quyết định đúng đắn, sáng tạo của Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm tiếp tục kéo dài thời gian hòa hoãn với Pháp để chuẩn bị mọi mặt cho cuộc kháng chiến lâu dài sau này.

Câu 5. Đọc đoạn tư liệu sau:

“10 giờ 45 ngày 30 - 4 - 1975, xe tăng đi đầu mang số hiệu 843 đã húc vào cổng phụ của Dinh Độc Lập, sau đó bị chết máy. Xe tăng 390 đi sau lập tức xông lên húc đổ cánh cổng chính. Đại đội trưởng Bùi Quang Thận nhảy ra khỏi xe và chạy lên nóc Dinh Độc Lập cầm lá cờ Mặt trận dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Đây là sự kiện đánh dấu giờ phút thiêng liêng của dân tộc, kết thúc vẻ vang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước”.

(Nguyễn Thị Côi (chủ biên) *Sách hướng dẫn sử dụng kênh hình trong SGK Lịch sử lớp 12*, NXB Đại học sư phạm, năm 2009. Trang 189).

- a. 10 giờ 45 ngày 30 - 4 - 1975, xe tăng và pháo binh tiến vào Dinh Độc lập, buộc tổng thống Dương Văn Minh phải tuyên bố đầu hàng không điều kiện.
- b. Mục tiêu của chiến dịch Hồ Chí Minh là đánh vào trung tâm đầu não quan trọng nhất của chính quyền, quân đội Sài Gòn.
- c. Chiến dịch Hồ Chí Minh có ý nghĩa quyết định đối với thắng lợi của Tổng tiến công và nổi dậy Xuân năm 1975 vì mở ra quá trình sụp đổ hoàn toàn của chính quyền Sài Gòn và quân đội Sài Gòn.
- d. Chiến dịch Hồ Chí Minh là cuộc tổng tiến công chiến lược, thực hiện hiệp đồng các binh chủng quy mô lớn nhất trong lịch sử chiến đấu của quân đội Việt Nam.

----- HẾT -----